

# Đặc điểm của người Việt Nam với việc đào tạo nguồn nhân lực

Đặng Quang Định<sup>1</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích ảnh hưởng của những đặc điểm cơ bản của người Việt Nam đến việc đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay. Để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước thì cần phát huy những mặt tích cực và khắc phục những mặt tiêu cực từ đặc điểm của người Việt Nam cho phù hợp với nội dung, yêu cầu của việc đào tạo nguồn nhân lực trong thời kỳ mới.

**Từ khóa:** Giáo dục đào tạo; nguồn nhân lực; Việt Nam.

**Abstract:** The paper analyses the impacts by major special traits of the Vietnamese person on the training of human resources in the country today. So as for the training meets the demand of the period of speeding up industrialisation and modernisation of the country, it is necessary to bring the positive traits in the Vietnamese character into full play, while overcoming the negative ones, to suit the contents and requirements of the training in the new period.

**Keywords:** Education and training; human resources; Vietnam.

## 1. Mở đầu

Con người là nhân tố quyết định đến sự thành công hay thất bại của quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Bởi vậy, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều đặc biệt quan tâm tới vấn đề con người, nhất là con người với tư cách là nguồn lực của sự phát triển. Ở Việt Nam hiện nay, vấn đề nguồn nhân lực cũng là yếu tố giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đảng ta luôn coi việc phát triển nguồn nhân lực là một trong những nội dung trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Với một lực lượng lao động dồi dào, dân số trẻ và đang ở thời kỳ cơ cấu dân số vàng, Việt Nam đang có nguồn nhân lực to lớn để xây dựng và phát triển đất nước. Những

năm qua, nguồn nhân lực ở nước ta đã được phát huy mạnh mẽ, tạo động lực cho những thay đổi to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, kinh tế tri thức đang chiếm vị trí quan trọng, yêu cầu ngày càng cao của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, nguồn nhân lực ở nước ta lại đang bộc lộ những vấn đề bất cập nhất định, nhất là chất lượng nguồn nhân lực thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của nền sản xuất xã hội. Do vậy, đối với nước ta hiện nay, việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là vấn đề có ý nghĩa then chốt.

---

<sup>1</sup> Phó giáo sư, tiến sĩ, Viện Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. ĐT: 0918364677. Email: dinhnpa@yahoo.com

## **2. Phát huy đặc điểm tích cực của người Việt Nam trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực**

Những năm qua, việc đào tạo nguồn nhân lực đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta. Tuy nhiên, công tác đào tạo nguồn nhân lực còn bộc lộ nhiều hạn chế do sự tác động của nhiều yếu tố, trong đó có sự tác động từ đặc điểm của con người Việt Nam theo cả hai hướng là tích cực và tiêu cực. Nghiên cứu sự tác động từ những đặc điểm này đối với quá trình đào tạo nguồn nhân lực là cơ sở để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) đã chỉ ra những đặc điểm cơ bản tạo nên bản sắc dân tộc Việt Nam đồng thời cũng là của con người Việt Nam, đó là “Lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...” [1, tr.56]. Ngoài những đặc điểm cơ bản trên người Việt Nam còn nhiều đặc điểm khác, như tinh thần lạc quan, sự sáng tạo trong đấu tranh giành và bảo vệ độc lập dân tộc, hiếu học, coi trọng gia đình, hiếu khách, cởi mở, mềm dẻo và linh hoạt trong tư duy... Do vậy, khi nói tới sự ảnh hưởng những đặc điểm của người Việt Nam tới việc đào tạo nguồn nhân lực thì trước hết cần thấy sự ảnh hưởng của những mặt tích cực ấy.

*Thứ nhất*, lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự lực, tự cường đã góp phần không nhỏ

trong việc đào tạo một nguồn nhân lực có tinh thần phấn đấu, hy sinh vì dân, vì nước; vượt qua khó khăn, thử thách; có tinh thần hợp tác trong lao động, sản xuất; có thái độ lạc quan, dám nghĩ, dám làm; có lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tôn trọng đạo lý; có sự sáng tạo trong tư duy, hăng say học tập, không ngừng nâng cao hiểu biết, trình độ chuyên môn, vì sự phát triển của đất nước. Tinh thần yêu nước của người lao động còn biểu hiện ở sự tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc, ở hành động dũng cảm, sáng tạo, xung kích trong phát triển kinh tế, năng động, nhạy bén “đi tắt đón đầu” trong nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đem lại năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Trong điều kiện hiện nay, lòng yêu nước còn được người Việt Nam biểu hiện qua lòng tự trọng, không chấp nhận đói nghèo, lạc hậu qua đó có ý thức làm chủ bản thân và làm chủ xã hội.

*Thứ hai*, người Việt Nam có truyền thống đoàn kết, ý thức cộng đồng sâu sắc. Đây cũng là một đặc điểm quan trọng, góp phần tác động tích cực tới quá trình đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta. Ngày nay, tinh thần đoàn kết được thể hiện qua việc chung tay góp sức xây dựng quê hương, đất nước, vì cuộc sống cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho toàn xã hội, quan tâm đến việc xóa đói giảm nghèo, đến những người có hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, quan tâm giúp đỡ cùng nhau làm kinh tế... Để phát huy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần đoàn kết thì việc giáo dục, tuyên truyền phổ biến để nâng cao nhận thức cho mỗi cá nhân cần phải được coi trọng. Thông qua giáo dục, đào tạo không chỉ giúp mỗi cá nhân nhận thức sâu sắc hơn nội dung, ý nghĩa của tinh thần đoàn kết mà còn khắc

phục tính ích kỷ, vụ lợi, góp phần lành mạnh hóa xã hội.

Trong điều kiện hội nhập quốc tế, không chỉ người Việt Nam trong nước mà cả người Việt Nam ở nước ngoài đã phát huy tốt truyền thống đoàn kết tốt đẹp của dân tộc, cùng chung tay góp sức hướng về xây dựng và phát triển đất nước. Những năm qua, kiều bào ta ở nước ngoài, bằng những hành động thiết thực đã hướng về xây dựng quê hương, đất nước. Tuy nhiên, tinh thần ấy cần phải phát huy cao hơn nữa, tránh gây sự chia rẽ, mất đoàn kết nhất là trong việc thực hiện các dự án hợp tác, liên kết với các đối tác nước ngoài trong điều kiện ngày càng khó khăn như hiện nay.

*Thứ ba*, người Việt Nam có đức tính cần cù, chịu khó trong học tập, thông minh, sáng tạo trong lao động sản xuất. Đây là đức tính rất cần thiết đối với người lao động Việt Nam và là nội dung quan trọng trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay. Cần cù là đặc điểm truyền thống ưu trội của người Việt Nam. Đó là sự kiên nhẫn, bền bỉ, nhẫn nại trong học tập, chịu thương chịu khó, “hay lam hay làm” trong lao động sản xuất. Trải qua biết bao thế hệ, nhờ phát huy được truyền thống này mà dân tộc Việt Nam đã tạo ra nhiều giá trị văn hóa vật chất và tinh thần phong phú. Nhờ đó mà dân tộc ta đã vượt qua được mọi khó khăn, thử thách khắc nghiệt của tự nhiên để xây dựng và phát triển đất nước. Ngày nay, chúng ta cần tiếp tục phát huy mạnh mẽ hơn nữa đức tính rất cần thiết của con người Việt Nam để xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, cần cù không phải là sự sao chép, lặp lại mà cần có sự sáng tạo, cần phải nâng cao đức tính ấy cho phù hợp hơn với yêu cầu của thời kỳ mới.

*Thứ tư*, tinh thần lạc quan, cởi mở trong cuộc sống, mềm dẻo và linh hoạt trong tư duy của người Việt Nam là đặc điểm tạo thuận lợi cho việc tiếp thu cái mới, cái tích cực, tiến bộ trong học tập, lao động.

Trong điều kiện hiện nay, những đặc điểm truyền thống đó tiếp tục góp phần tác động tích cực tới việc đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta, nó giúp cho người lao động Việt Nam dễ học hỏi, dễ tiếp thu cái mới; có tư duy phóng khoáng, hài hòa, không cực đoan. Điều này đã trở thành một thế mạnh của người Việt Nam trong việc học tập những tri thức mới, tiếp nhận những kinh nghiệm mới, mở rộng giao lưu, hội nhập quốc tế.

*Thứ năm*, người Việt Nam có lòng tự trọng, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý. Phẩm chất này giúp cho người lao động biết yêu quý, tôn trọng lẫn nhau, biết giúp đỡ nhau trong công việc cũng như trong cuộc sống hàng ngày, biết quý trọng của công, biết quan tâm đến nỗi bất hạnh của người khác, biết ngăn chặn cái ác, phát huy cái thiện.

Sự tác động của truyền thống nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý sẽ giúp cho người lao động không ngừng nâng cao nhận thức, tự giác sống tốt đẹp hơn, biết lấy lợi ích tập thể, lợi ích dân tộc làm định hướng cho cuộc sống của mình, góp phần hình thành và phát triển toàn diện nhân cách và khắc phục sự tha hóa của con người. Điều này đang rất cần thiết trong việc xây dựng và phát huy phẩm chất, nhân cách, đạo đức, lối sống cho người lao động. Đây còn là vấn đề có ý nghĩa thời sự cấp thiết trong bối cảnh đạo đức, lối sống trong xã hội đang có nhiều chuyển biến phức tạp. Tình trạng tha hóa về đạo đức, lối sống,

bằng hoại các giá trị truyền thống đã xuất hiện ngày càng nhiều. Khi phát huy tốt đặc điểm tích cực của người Việt Nam sẽ góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Một phẩm chất cao quý nữa của người lao động Việt Nam là có lòng tự trọng cao, họ không cam chịu nhần nhục, đói nghèo mà luôn cố gắng vươn lên trong cuộc sống. Ngày nay, phẩm chất ấy cần phải được phát huy mạnh mẽ hơn nữa trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực để tạo ra được một đội ngũ nguồn nhân lực có trình độ để tiếp thu khoa học - công nghệ, đem kỹ thuật và công nghệ tiên tiến ứng dụng vào thực tế để phát triển nền kinh tế, làm cho đất nước giàu mạnh. Một xã hội, một đất nước càng có nhiều người có lòng tự trọng thì xã hội đó càng tốt đẹp, đất nước đó càng phát triển ổn định và bền vững; danh dự giống nòi càng được bề bạn quốc tế yêu mến, khâm phục.

Đó là những mặt tích cực chủ yếu về đặc điểm, tính cách của người Việt Nam đã được phát huy mạnh mẽ trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **3. Khắc phục những đặc điểm tiêu cực của người Việt Nam trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực**

Nhiều mặt hạn chế từ đặc điểm của người Việt Nam đang có những cản trở đối với quá trình đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

*Một là*, do ảnh hưởng bởi nền sản xuất nhỏ, tư duy kinh nghiệm được đề cao nên tư duy của người Việt Nam còn hạn chế ở tính

lôgic và thiếu tầm nhìn chiến lược. Chính sự ảnh hưởng này cũng đang là lực cản rất lớn đến quá trình đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Hiện nay, một bộ phận lao động nước ta vẫn còn ảnh hưởng bởi tư duy sản xuất nhỏ, tầm nhìn hạn hẹp, thiên cận, thiếu tính chiến lược, tầm nhìn mang tính tổng thể. Biểu hiện của hạn chế này là ở lối làm việc thiếu kế hoạch, thiếu tính toán, không có chiến lược phát triển; chỉ biết lợi ích của mình mà không quan tâm đến lợi ích của người khác. Tư duy này còn biểu hiện ở tính bảo thủ, tự mãn, thiếu năng động, thiếu ý chí vươn lên, nghiêm trọng hơn là nó còn sản sinh ra những con người mang nặng tính đố kỵ, ganh tỵ, ghen ghét, không muốn ai hơn mình, và càng không dám dùng người tài đức hơn mình, thêm vào đó là thái độ trù dập, kéo bè, kéo cánh, phe phái, mất dân chủ, mất bình đẳng giữa các thế hệ, hạn chế việc phát huy trí tuệ, sự sáng tạo, năng động của cá nhân. Nó cản trở những tư tưởng cách mạng, tiến bộ; cản trở việc phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, kìm hãm sự phát triển của đất nước. Trong giáo dục đào tạo, nó cản trở sự phát triển của những người có tài năng, không sử dụng người có tài năng trong xã hội. Điều này ảnh hưởng tiêu cực tới thái độ học tập, chí tiến thủ của mỗi cá nhân trong xã hội.

Hiện nay, để phù hợp với xã hội công nghiệp hoá, hiện đại hoá cũng như để phù hợp với quá trình phát triển kinh tế của xã hội thì điều trước hết là phải thay đổi tư duy của con người Việt Nam, phải xây dựng được đội ngũ người lao động có tư duy rộng mở và chính xác, có tầm nhìn xa trông rộng, biết tính toán kế hoạch, biết lập phương án và hạch toán kinh tế, đồng thời

phải biết tôn vinh, trọng dụng và hậu đãi người hiền tài, có như vậy thì mới nâng cao được chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực ở nước ta, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp phát triển đất nước.

*Hai là*, do ảnh hưởng bởi tập quán của nền sản xuất nông nghiệp nhỏ, lạc hậu nên tính kỷ luật trong lao động của người Việt Nam nhìn chung là thấp. Đặc điểm cuộc sống của những người tiểu nông và thợ thủ công trong nền kinh tế tự cấp, tự túc là tính tự do, tác phong tùy tiện, tản mạn, thiếu ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương, thói vô kỷ luật không muốn gò ép mình vào bất cứ khuôn khổ nào, tổ chức nào. Vì thế nên tình trạng vi phạm quy chế, quy định, vi phạm kỷ luật nơi làm việc, nơi ở... diễn ra rất phổ biến. Chính điều này là những trở ngại rất đáng kể cho quá trình đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay. Ngay trong quá trình học tập, người Việt Nam cũng còn rất thiếu ý thức tổ chức kỷ luật. Tính tự giác, tích cực trong học tập chưa cao. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo và nó cũng để lại hệ quả xấu đối với mỗi cá nhân khi tham gia vào các quan hệ và các thiết chế xã hội nhất định.

Hiện nay những hạn chế này vẫn biểu hiện nhiều trong đời sống xã hội. Chẳng hạn, tác phong làm việc không theo kế hoạch, yêu cầu và thời gian quy định, đi sớm, về muộn. Có thể nói, những năm qua giáo dục và đào tạo đã góp phần thay đổi nhận thức, tính kỷ luật cho người lao động Việt Nam, nhưng tính kỷ luật của người lao động vẫn chưa có chuyển biến rõ nét.

Trước yêu cầu về tính kỷ luật cao của nền sản xuất công nghiệp hiện đại, việc khắc phục những đặc điểm hạn chế là yêu

cầu rất cấp thiết, nó đòi hỏi phải có những con người lao động với thái độ nghiêm túc, phải có tính kỷ luật cao trong lao động, phải biết sống và làm việc theo pháp luật. Cần xây dựng ý thức tự giác chấp hành ngay từ kế hoạch của chính mình đến việc chấp hành nội quy, quy chế, kỷ cương, kỷ luật của nơi làm việc, đến pháp luật của nhà nước. Có làm được điều đó thì mới có thể đào tạo để nâng cao được chất lượng của đội ngũ nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

*Ba là*, do quá duy tình nên dẫn đến tính duy lý thấp.

Người Việt Nam nhìn chung rất trọng lối sống tình nghĩa, sống tình cảm, nhân nghĩa. Tuy nhiên khi đạo nghĩa, tình cảm lấn át, nó sẽ làm giảm tính duy lý, sự phán xét theo những chuẩn mực khách quan. Điều này thực sự là những cản trở cho quá trình đào tạo người lao động. Ngay trong việc học tập, việc học gì, thái độ học ra sao cũng chủ yếu dựa trên cảm tính, do sự yêu thích mà còn thiếu sự xét đoán, định hướng nghề nghiệp. Trong học tập thì có thái độ nể nang, thiếu đi sự tranh luận để tìm ra chân lý. Còn trong xã hội thì do vẫn còn ảnh hưởng bởi tâm lý sống theo “lệ làng” cho nên người lao động Việt Nam hiện nay vẫn chưa có thói quen tôn trọng pháp luật, thậm chí coi thường pháp luật của Nhà nước. Tâm lý ấy có thể dẫn đến những hành động vô chính phủ, hành vi thiếu ý thức pháp luật, thiếu tinh thần trách nhiệm, dân chủ hình thức.

*Bốn là*, do quá coi trọng tính cộng đồng nên tính cá nhân bị lu mờ, xem nhẹ.

Trước đây, trong xã hội cổ truyền, những quan hệ cộng đồng quá chặt chẽ và chồng chéo đã bao trùm và chi phối tất cả cuộc sống của các cá nhân. Các cá nhân chỉ được chấp nhận và bảo vệ khi là thành viên của cộng đồng và làm tròn nghĩa vụ đối với cộng đồng, con người cá nhân không bao giờ được coi là một thực thể độc lập. Cộng đồng không chấp nhận việc cá nhân đứng ngoài cộng đồng. Chính việc yếu tố cộng đồng được đề cao quá mức đã kìm hãm sự phát triển của cá nhân, làm cho cá tính của cá nhân bị lu mờ, bị xem nhẹ, dẫn đến hạn chế khả năng sáng tạo của cá nhân. Điều này đã có tác động tiêu cực tới việc đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay. Nó làm cho nhiều nhà trí thức, nhiều nhà khoa học trong đội ngũ người lao động có trình độ chuyên môn giỏi nhưng lại không thể liên kết, không thể hợp tác được với nhau trong hoạt động chuyên môn và thực tiễn. Hay nói cách khác, từng con người cá nhân thì giỏi nhưng khó hợp thành tập thể giỏi. Có lẽ đây là điểm yếu nhất của con người lao động Việt Nam hiện nay, vì vậy chưa tạo ra được sức mạnh cần thiết để giải quyết các nhiệm vụ quan trọng của hoạt động khoa học và thực tiễn để phát triển đất nước.

*Năm là*, vẫn còn một bộ phận không nhỏ người lao động Việt Nam có thái độ ỷ lại, trông chờ, thiếu năng động, ngại thay đổi, không muốn mở rộng giao lưu hợp tác với bên ngoài.

Do ảnh hưởng kéo dài của nền sản xuất nhỏ và lạc hậu cho nên người lao động Việt Nam từ xưa đến nay luôn luôn cảm thấy mình nhỏ bé và yếu đuối trước thiên nhiên khắc nghiệt và tai họa bất thường. Điều này đã tạo nên cho con người Việt Nam tính cách thích dựa dẫm, trông chờ

và cầu may vào một sức mạnh thần bí nào đó, lâu dần trở thành bản tính, làm cho họ thiếu năng động, thiếu ý thức tự lực tự cường, thiếu đầu óc thực tế, thiếu khả năng phân tích phê phán mà chỉ thích suy nghĩ theo lối mòn đã có và làm theo những kinh nghiệm gia truyền, ngại thay đổi cách làm ăn theo cái mới.

Trong giai đoạn hiện nay, chính những tính cách này đã gây cản trở cho việc nâng cao chất lượng đội ngũ nguồn nhân lực trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đặc biệt là trong quá trình hội nhập và mở cửa của nền kinh tế thế giới. Sự ảnh hưởng của nó đã làm cho một số cán bộ, công nhân viên người lao động hiện nay có tâm lý thụ động, không có ý chí vươn lên, không quan tâm đến cuộc sống của mình dù đời sống còn nhiều khó khăn, họ phó mặc cuộc sống của mình cho xã hội vì đã có chân trong biên chế nhà nước. Họ chỉ muốn an phận, sống bình yên, không muốn mở rộng giao lưu, hợp tác với bên ngoài để tiếp nhận cái hay, cái tiến bộ của bên ngoài... Hạn chế này nếu không nhanh chóng khắc phục sẽ là một trở ngại rất lớn cho quá trình phát triển của nước ta hiện nay.

*Sáu là*, tâm lý hiếu danh đang tác động tiêu cực tới việc đào tạo nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

Tinh thần hiếu học là một truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam từ xưa đến nay nhưng tâm lý hiếu danh, trọng bằng cấp đã cản trở việc học tập thực chất, cản trở việc nâng cao chất lượng giáo dục và tiến bộ xã hội.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trước đòi hỏi cấp bách là

phải đào tạo ra được một đội ngũ nguồn nhân lực có chất lượng cao thì tâm lý hiếu danh này lại có những tác động tiêu cực, cản trở quá trình đó. Tâm lý hiếu danh đã làm biến dạng ý nghĩa đích thực của sự học, tạo ra tâm lý chuộng học hành khoa cử, coi thường các nghề nghiệp lao động chân tay, nó làm cho một bộ phận không nhỏ người lao động Việt Nam không chú trọng tới việc học tập thực chất. Với nhận thức như vậy, cộng với thói quen dựa vào kinh nghiệm là chủ yếu nên mặc dù rất trọng sự học, trọng chữ nghĩa, nhưng cốt để có bằng cấp, để có địa vị xã hội, đã đẩy con người đến tình trạng bon chen, thậm chí giành giật, đấu đá nhau vì chức tước, gây mất đoàn kết, ảnh hưởng xấu đến môi trường làm việc ở nhiều địa phương, cơ quan, doanh nghiệp. Điều này là trở ngại lớn đối với sự phát triển đất nước, đặc biệt là ở thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, khi mà khoa học, kỹ thuật, công nghệ đòi hỏi phải có sự học tập thực chất, người lao động phải có năng lực sáng tạo thực sự, thích ứng nhanh và kỹ năng lao động giỏi.

#### 4. Kết luận

Hội nhập quốc tế tạo cơ hội cho người Việt Nam phát huy được những mặt tích cực và loại bỏ được những mặt tiêu cực trong đặc điểm của

người Việt Nam. Tất nhiên, hội nhập quốc tế không phải chỉ đem lại mặt tích cực trong quá trình thay đổi những đặc điểm của người Việt Nam mà còn tạo ra những lực cản, những tác động tiêu cực nhất định, như dễ làm mất đi những giá trị mang tính cốt cách của người Việt; xu hướng cá nhân được đề cao quá mức; coi trọng giá trị vật chất, đề cao sự hưởng thụ... Nhưng nếu hội nhập quốc tế với sự chọn lọc, với ý thức trách nhiệm chắc chắn sẽ góp phần thay đổi tư duy, lối sống và những đặc điểm của con người Việt Nam hiện nay.

Như vậy, với yêu cầu ngày càng cao của quá trình phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở rộng hợp tác quốc tế, việc nhận thức để phát huy những đặc điểm tích cực, khắc phục những hạn chế từ đặc điểm con người Việt Nam là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng. Thậm chí, nó còn là một trong những vấn đề có ý nghĩa quyết định để phát triển đất nước trong điều kiện hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.